

Số: 260 /BC-BDT

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 8 năm 2015

BÁO CÁO

Kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 2 năm 2014 – 2015 và Kế hoạch năm 2016 cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Công văn số 1813/SNNPTNT ngày 04/8/2015 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh V/v xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số năm 2016. Ban Dân tộc tỉnh báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Đề án tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và phương hướng, nhiệm vụ năm 2016 như sau:

I. Kết quả đạt được 2 năm 2014-2015

1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Ban Dân tộc đã tích cực, chủ động triển khai trong nội bộ ngành và các huyện miền núi tham gia góp ý dự thảo Đề án “đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động vùng đồng bào DTTS, miền núi, biên giới hải đảo giai đoạn 2016-2020 của Ủy ban Dân tộc (theo công văn 1406/UBND ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Dân tộc);

- Ban Dân tộc đã cử cán bộ là Lãnh đạo Ban chủ trì việc tham gia các văn bản gửi lấy ý kiến của các ngành các cấp;

- Ban Dân tộc tỉnh đã trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện chính sách cho người có uy tín trong đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh trong 2 năm 2014 và 2015 và chuẩn bị trình cho năm 2016; Trong đó có Kế hoạch tập huấn cho người có uy tín trên địa bàn tỉnh; trong 2 năm 2014 và 2015 có gần một ngàn lượt người có uy tín được tập huấn ở 2 cấp tỉnh và huyện.

- Lãnh đạo Ban Dân tộc đã phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các ngành, Hội đoàn thể trong việc tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng là người có uy tín do Ban Dân vận Tỉnh ủy quản lý; Chủ tịch Hội phụ nữ xã và các đối tượng khác, nhất là đồng bào DTTS.

2. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 6035/KH-UBND ngày 25/12/2014 về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2015 trong ngành, trong vùng đồng bào DTTS.

- Quán triệt Kế hoạch số 01/KH-BTC ngày 06/10/2014 của Ban Tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Tiếp tục triển khai Đề án theo Quyết định 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 25/02/2014 của UBND tỉnh về Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phối hợp phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào DTTS” giai đoạn 2013 – 2016 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trong đó Ban Dân tộc tỉnh chú trọng chỉ đạo và thực hiện Tiểu Đề án 2 “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào DTTS”; thông qua việc tập huấn, cấp báo, tạp chí, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức trong ngành và người có uy tín.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh đạt kế hoạch đề ra;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh;

- Chú trọng đổi mới công tác tuyên truyền vận động trong đồng bào DTTS, nhất là đồng bào DTTS nghèo ở vùng sâu, vùng xa, vùng an toàn khu trên địa bàn;

- Tham gia học tập và quán triệt cho cán bộ, công chức: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm Y tế; Luật Xây dựng; luật Phá sản; Luật Bảo vệ môi trường;

- Tham gia góp ý đầy đủ các văn bản của Hội đồng gửi lấy ý kiến đạt chất lượng và đúng tiến độ về thời gian.

- Tham gia đầy đủ các lần triển khai các văn bản luật; Ban Dân tộc tỉnh thường cử thêm 01 cán bộ trợ giúp pháp lý của cơ quan tham gia tập huấn;

- Ký Hợp đồng với Báo Quảng Ngãi cấp báo cho 350 người có uy tín và các đối tượng khác. 6 tháng đầu năm đã cấp hơn 18 ngàn số báo, tạp chí để tuyên truyền trong vùng đồng bào DTTS.

- Tiếp tục phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các sở ngành và UBND huyện về việc tuyên truyền xây dựng cho thanh niên vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh có lòng yêu nước, lý tưởng, đạo đức cách mạng, lối sống, tinh thần tự tôn dân tộc; ý thức chấp hành pháp luật, có trách nhiệm với xã hội, tôn trọng quy ước cộng đồng; xây dựng gia đình văn hóa; thôn tổ dân cư văn hóa, nhằm thực hiện Quyết định số 997/QĐ-UBND, ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chiến lược phát triển Thanh niên Việt Nam giai đoạn 2012 – 2020 trên địa bàn tỉnh.

3. Đã triển khai các chương trình Kế hoạch phối hợp giữa Ban Dân tộc với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, Sở Giao thông Vận tải, Tỉnh đoàn và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

4. Đã được UBND tỉnh thành lập Phòng Tuyên truyền và Địa bàn thuộc Ban tại Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

II. Kế hoạch, nhiệm vụ năm 2016.

1. Kế hoạch năm 2016

Trong năm 2016, Ban Dân tộc tỉnh tập trung tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu chủ yếu vào các đối tượng sau:

1. Người có uy tín theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS; Quyết định số 56/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ và phối hợp tuyên truyền cho người có uy tín theo Đề án 9747 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi do Ban Dân vận Tỉnh ủy quản lý. Kinh phí thực hiện cho nội dung này là 959,2 triệu đồng.

2. Tuyên truyền cho đối tượng theo Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS. Kinh phí thực hiện cho nội dung này là 500 triệu đồng.

3. Tuyên truyền cho đối tượng thực hiện theo Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 25/02/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Kinh phí thực hiện cho nội dung này là 500 triệu đồng.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện các chương trình, chính sách, Cán bộ công chức Ban Dân tộc sẽ lồng ghép để tuyên truyền phổ biến pháp luật cho các đối tượng được thụ hưởng.

2. Nhiệm vụ 2016

2.1. Tiếp tục chủ động phối hợp với các ngành có liên quan, UBND các huyện nhất là các huyện miền núi, các xã có đồng bào DTTS phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật để thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật của Nhà nước.

2.2. Trong quá trình tập huấn nâng cao năng lực cho người dân nông thôn và đồng bào DTTS, nhất là cán bộ cơ sở là người đồng bào DTTS, người có uy tín luôn lồng ghép các nội dung có liên quan thường xuyên xảy ra trên địa bàn; như nội dung về quyền sử dụng đất; về vấn đề an toàn giao thông.

2.3. Trong các hoạt động của Lãnh đạo Ban Dân tộc, cán bộ công chức Ban Dân tộc đều kết hợp lồng ghép việc tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật vào các chương trình dự án do ngành quản lý.

2.4. Công chức Ban Dân tộc luôn bảo đảm phát huy vai trò tích cực trong việc học tập, nghiên cứu và tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật. Chú trọng tạo điều kiện cho công chức người DTTS trong ngành được có nhiều cơ hội để học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn và lý luận chính trị.

5.5. Các biện pháp:

(1). Phối hợp với các sở ngành và UBND huyện nâng cao nhận thức về các văn bản pháp luật, quán triệt và vận dụng sáng tạo các chủ trương của Đảng, các chương trình, chính sách của Nhà nước; nhất là các chính sách có liên quan đến đồng bào DTTS.

(2). Ban Dân tộc tiếp tục phối hợp với các sở ngành và UBND huyện, các xã tổ chức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào DTTS.

(3). Thực hiện chế độ kiểm tra, báo cáo theo định kỳ đúng tiến, đảm bảo về nội dung.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trong 2 năm 2014-2015 và Kế hoạch, nhiệm vụ năm 2016 đối với người dân nông thôn và đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tư pháp;
- Trưởng Ban (để báo cáo);
- Phòng Tuyên truyền và Địa bàn; KHTH; CSDT; CVP Ban;
- Lưu VT; Thủ.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Bùi Đức Chánh

Kinh phí thực hiện chính sách người có uy tín trong đồng bào DTTS năm 2016
(Kèm theo Báo cáo số 20/BC-BDT ngày 16/8/2015 của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi)



| TT | Nội dung | SỐ TIỀN (Triệu đồng) |
|------------|---|-------------------------|
| 1 | Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức | 577,84 |
| 1,1 | Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho (350) 513 người có uy tín tại 6 huyện:, mỗi huyện 01 lớp, mỗi lớp 3 ngày | 544,00 |
| | Thuê Hội trường, dụng cụ giảng dạy: 1,600.000đ/ngày x 18 ngày | 28,80 |
| | Trang trí hội trường: 6 lớp x 500.000 đồng/lớp | 3,00 |
| | Văn phòng phẩm: cặp hồ sơ, giấy, bút...: 15.000đ/người x 513 | 7,70 |
| | In ấn, phô tô tài liệu: 20.000 đồng/tập x 513 | 10,16 |
| | Chi thù lao giảng viên: 500.000đ/buổi x 36 buổi | 18,00 |
| | Thanh toán tiền ăn cho người có uy tín tham gia tập huấn 513 người x 3,5 ngày x 100.000 | 179,55 |
| | Thanh toán tiền xăng cho người có uy tín tham gia tập huấn bình quân 513 người x 120.000 đồng/ngày | 61,56 |
| | Thanh toán tiền nghỉ cho người uy tín tập huấn: 100.000đ/người x 513 người x 3 đêm | 153,90 |
| | Giải khát giữa giờ: 30.000 đồng/ngày x 03 ngày/lớp x 513 người+ BTC | 46,53 |
| | Tiền thuê xe cho Ban tổ : 1,7 triệu đồng x 6 x 2 lần | 20,40 |
| | CT phí Ban tổ chức: 4 người x 700,000 đồng (3 ngày x 03 đêm) x 6 huyện | 14,40 |
| 1,2 | Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức 01 lớp 30 người, 2 ngày tại thành phố Quảng Ngãi | 33,84 |
| | Thuê Hội trường, dụng cụ giảng dạy: 3.900.000đ/ngày x 02 ngày | 3,9*2 |
| | Trang trí hội trường: 500.000 đồng/lớp | 0,50 |
| | Văn phòng phẩm: cặp hồ sơ, giấy, bút...: 15.000đ/người x 20 | 0,30 |
| | In ấn, phô tô tài liệu: 20.000 đồng/tập x 20 | 0,40 |
| | Chi thù lao giảng viên: 500.000đ/buổi x 04 buổi | 2,00 |
| | Chi tiền ăn 20 đại biểu ở huyện đến trước 01 ngày x 130,000đồng/ngày | 2,60 |
| | Chi tiền ngủ 20 đại biểu ở huyện đến trước 01 đêm x 250,000đ/đêm | 5,00 |
| | Thanh toán tiền ăn cho người có uy tín tham gia tập huấn 20 người x 2 ngày x 130.000 đồng | 5,20 |
| | Thanh toán tiền nghỉ tập huấn: 20 người x 250.000đ/người x 2 ngày | 10,00 |
| | Thanh toán tiền xăng cho người có uy tín tham gia tập huấn bình quân 20 người x 300,000 đồng/người | 6,00 |
| | Giải khát giữa giờ: 30.000 đồng/ngày x 02 ngày/lớp x20 người+ BTC 04 người | 1,44 |
| | Chi phí phục vụ 100.000 đồng/người/ngày x 2 người x 2 ngày | 0,40 |
| 2 | Cấp báo Quảng Ngãi cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số | 381,39 |
| | Cấp báo Quảng Ngãi 513 người x 3 tờ/tuần x 53 tuần x 1800 đ/tờ + 513 tờ x 01tờ/tuần x 2200 đồng/tờ x 53 tuần+ báo xuân, báo tết: 513 tờ x 4.655đ/tờ | 209,02 |
| | Báo Dân tộc và Phát triển: 105 kỳ/năm x 3.200đ/kỳ x 513 người | 172,37 |
| | Tổng kinh phí để tuyên truyền | 959,23 |

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN DÂN TỘC

**Kế hoạch kinh phí thực hiện Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 25/02/2014
thực hiện đề án tuyên truyền, phổ biến pháp luật**

(Kèm theo Báo cáo số 20/BC-BDT, ngày 16/8/2015 của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Nội dung | Kinh phí thực hiện |
|------------------|---|--------------------|
| 1 | Biên soạn, xây dựng tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền đến đồng bào dân tộc thiểu số (định mức theo Quyết định số 57/2013/QĐ-UBND) | 20,800 |
| - | Xây dựng đề cương chi tiết: 900.000 đồng/đề cương x 5 đề cương | 4,500 |
| - | Tổng hợp đề cương: 1,5 triệu đồng/đề cương x 5 đề cương | 7,500 |
| - | Xét duyệt tài liệu tuyên truyền | 6,800 |
| + | Nước uống: 30,000đ/người/ngày x 10 người x 2 ngày | 0,600 |
| + | Chi cho thành viên tham gia xét duyệt: 150.000đồng/người /buổi x 9 người x 4 buổi | 5,400 |
| + | Chủ tịch hội đồng xét duyệt: 200.000đ/buổi x 4 buổi | 0,800 |
| - | Phô tô tài liệu | 2,000 |
| 2 | Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền cho các thành viên nòng cốt và các câu lạc bộ pháp luật | 96,400 |
| | Tập huấn tại 6 huyện, mỗi hội nghị 2 ngày, bq mỗi huyện có 35 người tham dự | |
| | Thuê Hội trường 2.000.000đ/ngày x 02 ngày x 6 huyện | 24,000 |
| | Trang trí hội trường: 500.000 đồng/hội nghị | 3,000 |
| | Văn phòng phẩm: cặp hồ sơ, giấy, bút 13.000đ/người x35 người x 6 huyện | 2,730 |
| | In ấn, phô tô tài liệu tuyên truyền: 30.000 đồng/người x 35 người x6 huyện | 6,300 |
| | In ấn tài liệu, văn bản pháp luật cung cấp cho các thành viên tuyên truyền: 60.000 đồng/tập x 86 xã x 3 bộ/xã | 15,970 |
| | Chi thù cán bộ báo cáo: 500.000đ/buổi x 4 buổi * 6 huyện | 12,000 |
| | Giải khát giữa giờ: 30.000 đồng/người x35 người/lớp x 02 ngày/lớp x 6 lớp | 12,600 |
| | Chi phí phục vụ 100.000 đồng/người/ngày x 2 người x2 ngày/lớp x 6 lớp | 2,400 |
| | Xăng xe đi lại đến huyện: bq 2 triệu/huyện x 6 huyện | 12,000 |
| | Công tác phí: 3 người x 6 huyện x 300.000đ/lượt | 5,400 |
| 3 | Chi cho công tác phổ biến pháp luật | 74,800 |
| | Tổ chức 01 cuộc họp/xã /ngày cho cán bộ xã, hội, đoàn thể, tổ trưởng tổ dân phố để tuyên truyền pháp luật | |
| | Chi cắt dán khẩu hiệu: 500.000 đồng/xã x 68 xã | 34,000 |
| | Chi nước uống: 30.000đồng/ngày/xã x 1ngày x 68 xã x 20 người/xã | 40,800 |
| 4 | Tuyên truyền pháp luật về thực hiện quyền, lợi ích trong việc chấp hành pháp luật, thực hiện các chính sách | 308,000 |
| | Qua Đài phát thanh xã bằng tiếng kinh kinh và tiếng dân tộc ở 6 huyện: 40 triệu đồng/huyện * 6 huyện | 240,000 |
| | Tuyên truyền bằng băng rôn, khẩu hiệu tại 68 xã:1.000.000 đồng/xã x 68 xã | 68,000 |
| Tổng cộng | | 500,000 |

Kế hoạch kinh phí thực hiện Quyết định 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 phê duyệt Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số

(Kèm theo Báo cáo số 26/BC-BĐT, ngày 16/8/2015 của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Nội dung | Kinh phí thực hiện |
|----------|--|--------------------|
| | Thực hiện nhiệm vụ triển khai Thông tư số 06/2014//TT-UBND | |
| 1 | Biên soạn, cung cấp tài liệu, sản phẩm tuyên thông, tài liệu tập huấn (định mức theo Quyết định số 57/2013/QĐ-UBND) | 6,153 |
| - | Xây dựng đề cương chi tiết: | 0,900 |
| - | Tổng hợp đề cương | 1,500 |
| - | Xét duyệt kế hoạch | 3,200 |
| + | Nước uống: 30,000đ/người/ngày x 10 người | 0,300 |
| + | Chi cho thành viên tham gia xét duyệt: 150.000đồng/người /buổi x 9 người x 2 buổi | 2,700 |
| + | Chủ tịch hội đồng xét duyệt | 0,200 |
| - | Phô tô tài liệu | 0,553 |
| 2 | Hội nghị, hội thảo tuyên truyền thực hiện đề án | 83,910 |
| | Hội nghị tại 6 huyện, mỗi hội nghị 2 ngày, bq mỗi huyện có 45 người tham dự | |
| | Thuê Hội trường 2.000.000đ/ngày x 02 ngày x 6 huyện | 24,000 |
| | Trang trí hội trường: 500.000 đồng/hội nghị | 3,000 |
| | Văn phòng phẩm: cặp hồ sơ, giấy, bút 13.000đ/người x50 người x 6 huyện | 3,510 |
| | In ấn, phô tô tài liệu tuyên truyền:20.000 đồng/người x 50 người x6 huyện | 5,400 |
| | Chi thù cán bộ báo cáo: 500.000đ/buổi x 4 buổi * 6 huyện | 12,000 |
| | Giải khát giữa giờ: 30.000 đồng/người x50 người/lớp x 02 ngày/lớp x 6 lớp | 16,200 |
| | Chi phí phục vụ 100.000 đồng/người/ngày x 2 người x2 ngày/lớp x 6 lớp | 2,400 |
| | Xăng xe đi lại đến huyện: bq 2 triệu/huyện x 6 huyện | 12,000 |
| | Công tác phí: 3 người x 6 huyện x 300.000đ/lượt | 5,400 |
| 3 | Mở lớp tập huấn, bồi dưỡng năng lực cho CBCC thực hiện đề án tại tỉnh | 14,225 |
| | 01 lớp tập huấn 2 ngày, 35 người | |
| | Thuê Hội trường, dụng cụ giảng dạy: 4.000.000đ/ngày x 02 ngày | 8,000 |
| | Trang trí hội trường: 500.000 đồng/lớp | 0,500 |
| | Văn phòng phẩm: cặp hồ sơ, giấy, bút...: 15.000đ/người x35 người | 0,525 |
| | In ấn, phô tô tài liệu: 20.000 đồng/người x 35 người | 0,700 |
| | Chi báo cáo viên: 500.000đ/buổi x 4 buổi | 2,000 |
| | Giải khát giữa giờ: 30.000 đồng/người x 35 người/lớp x 02 ngày/lớp | 2,100 |
| | Chi phí phục vụ 100.000 đồng/người/ngày x 2 người x2 ngày/lớp | 0,400 |
| 4 | Chi cho công tác tuyên truyền | 395,712 |
| 4.1 | Tuyên truyền bằng hình thức pano apphich 86 xã x 3,5 triệu đồng/xã | 301,000 |
| 4.2 | Tuyên truyền bằng phát tờ rơi: In ấn và chi phí phát 47356 hộ x 2000đồng/tờ | 94,712 |
| | Tổng cộng | 500,000 |